

Bản án số: **41** /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Nguyễn Hữu Trọng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2017/TBTL–HNGĐ ngày 14/7/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985***

Nơi ĐKKHKT: Thôn XS, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn NG, xã NH, huyện CM, TP. Hà Nội.

***2.Bị đơn: Anh Lại Thanh T, sinh năm 1974***

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn XS, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: chị D, anh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:***

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Lại Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T ở thôn XS, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Trong

quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng nhất từ đầu năm 2015 nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 8 năm 2015 chị đã chuyển ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Thanh T.

**2.Về con chung:** Chị và anh T có 03 con chung là Lại Thùy L, sinh ngày 31/01/2003; Lại Thị Minh N, sinh ngày 25/5/2005; Lại Xuân T1, sinh ngày 09/01/2013. Hiện tại cả ba con đang ở với anh T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu T1. Trường hợp cả ba con muốn ở cùng với nhau chị cũng đồng ý để chị hoặc anh T nuôi cả ba con. Nếu chị nuôi cả ba con, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp anh T nuôi cả ba con chị tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/3 cháu/1 tháng.

**3.Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Lại Thanh T trình bày:***

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống đúng như chị D trình bày. Theo anh vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhỏ, đến tháng 8 năm 2015 chị D có quan hệ ngoại tình với người khác vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị D xin ly hôn với anh, anh vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn.

**2.Về con chung:** Anh xác nhận giữa anh và chị D có 03 con chung là Lại Thùy L, sinh ngày 31/01/2003; Lại Thị Minh N, sinh ngày 25/5/2005; Lại Xuân T1, sinh ngày 09/01/2013. Hiện tại cả ba con đang ở với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả ba con, anh tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T; về con chung chị xin được nuôi cháu L và N, để anh T nuôi cháu T1, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T không đồng ý ly hôn; về con chung: anh không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật; Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M phát biểu ý kiến:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh T chưa nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị D và xử cho chị D được ly hôn anh T; Về con chung: giao cháu L và N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị D và anh T không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh chị; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: chị D phải chịu án phí về phân ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Lại Thanh T đang cư trú tại xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện C.M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lại Thanh T trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị D, anh T và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặt khác do anh T nghi ngờ chị D có quan hệ ngoại tình. Anh T đã nhiều lần cãi cọ, xô xát với chị D. Từ tháng 8 năm 2015 chị D đã ra ngoài ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị D xin ly hôn anh T không đồng ý nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T là trầm trọng, cuộc sống chung đã không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D với anh T là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] **Về con chung:** Chị D và anh T xác nhận có 03 con chung là Lại Thùy L, sinh ngày 31/01/2003; Lại Thị Minh N, sinh ngày 25/5/2005; Lại Xuân T1, sinh ngày 09/01/2013, hiện cả ba con đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi cháu L và cháu N, để anh T nuôi cháu T1. Anh T không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

**Xét việc xin nuôi con chung thấy:** Trong quá trình giải quyết vụ án cháu L và cháu N có đơn nguyện vọng xin được ở với anh T. Trước phiên tòa chị D có xuất trình đơn nguyện vọng của cháu L và cháu N đều có nguyện vọng xin được ở với chị. Chị D và anh T đều có công việc, thu nhập. Bà Lê Thị Đ là mẹ đẻ chị D có đơn đề nghị nếu chị D nuôi con gia đình bà sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện cho chị D nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con, mặt khác cháu L và cháu N đều là con gái sắp đến tuổi trưởng thành rất cần sự chăm sóc của người mẹ, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi cần giao cháu L và cháu N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D và anh T cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

**1.Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lại Thanh T.

**2.Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Giao 02 con chung là Lại Thùy L, sinh ngày 31/01/2003; Lại Thị Minh N, sinh ngày 25/5/2005 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu L, N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao con chung là Lại Xuân T1, sinh ngày 09/01/2013 cho anh Lại Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D, anh Lại Thanh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D và anh Lại Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D, anh T cho đến khi có sự thay đổi khác.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002902 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị D, anh Lại Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện C.M;
- Chi cục THADS huyện C.M;
- UBND xã HP, huyện CM, TP. Hà Nội;
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thế Lợi**